TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Tấn Nga.

2/ Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950 (c) và bà Đặng Kim H, sinh năm: 1951 (s); Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1975); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); nhân thân, không án tích; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 19/01/2019 (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Trần Đ**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông **Ngô Quốc T**, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **Võ Minh L**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

8. Ông **Lương Văn Q**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

9. Ông **Huỳnh Hùng C**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: K 4, P 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, Trần Đ gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T số điện thoại 0839505750 để hỏi mua ma túy, Bị cáo đồng ý và hẹn Đ đến nhà tại ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để nhận ma túy. Sau đó, T vào phòng khách lấy 02 bọc ma túy ở trên giường, 01 bọc ở bàn máy may và một bọc đặt ở góc cột thứ ba (tính từ ngoài vào) bên hành lang nhà để giao cho Đ. Khoảng 05 phút sau, trong lúc bị cáo đang ăn mì tại bàn đá trong sân thì Đ đến, bị cáo chỉ gói ma túy cho Đ lấy tại góc cột thứ ba và Đ để lại số tiền 300.000 đồng tại vị trí vừa lấy ma túy, bị cáo gọi bà T đang đứng gần lấy và giữ số tiền trên, Đ định về thì Công an tiến vào bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị thu giữ 07 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng và các tài liệu, chứng cứ khác.

Tại bản kết luận giám định số 06/GĐMT-PC09, ngày 21/01/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,181 gam.

Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Bị cáo bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng tháng 4 năm 2018. Bị cáo mua ma túy của người tên T và D (không rõ họ tên và địa chỉ), mỗi lần từ 700.000 đồng đến 1.200.000 đồng, không nhớ rõ trọng lượng bao nhiêu và không nhớ mua bao nhiêu lần, sau đó về phân nhỏ và bán lại kiếm lời, mỗi gói ma túy phân nhỏ bị cáo bán lại từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài lần bán ma túy cho Đ bị bắt quả tang thì trước đó, bị cáo thường xuyên bán ma túy cho Ngô Quốc T và Trần Đ được khoảng 70-80 lần và bán cho người bạn của T vài lần không biết họ, tên. Bị cáo bán trái phép ma túy chỉ một mình, khi cần mua ma túy thì người nghiện điện thoại cho bị cáo, khi bị cáo nhận tiền xong sẽ chỉ chổ dấu ma túy

cho người nghiện lấy, có khi bị cáo giao ma túy trực tiếp. Khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thì phát hiện và thu giữ trong nhà của bị cáo 07 túi ni long màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,181 gam, tất cả ma túy này đều là của bị cáo. Từ việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo thu lợi bắt chính được số tiền tổng cộng 10.000.000 đồng

Cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Văn C và cô ruột là Nguyễn Thị A là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhất đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với bà Nguyễn Thị T và những người mua ma túy của bị cáo sử dụng, người bán ma túy cho bị cáo đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng gồm những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đ, ông Ngô Quốc T, ông Huỳnh Minh T, ông Huỳnh Văn H, ông Huỳnh Văn Q, ông Lương Văn Q, ông Huỳnh Hùng C. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/01/2019 bị cáo có hành vi bán ma túy đá loại Methamphetamine cho Đ thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thì phát hiện và thu giữ 07 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,181 gam. Bị cáo thừa nhận tất cả ma túy Công an thu giữ là của bị cáo dùng để bán lại cho những người nghiện. Bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4 năm 2018, ma túy bị cáo mua của người tên T và D (không rõ họ tên và địa chỉ) sau đó về phân nhỏ và bán lại kiếm lời, bị cáo thường xuyên bán ma túy cho Trần Đ và Ngô Quốc T được khoảng 70-80 lần và những người bạn của T nhưng không biết họ tên. Từ khi bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy đến khi bị bắt quả tang bị cáo thu lợi bắt chính được từ việc bán ma túy với số tiền 10.000.000 đồng.

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo T khi thực hiện tội phạm có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây ra sẽ ảnh hưởng lớn đến cộng đồng nhưng vì mục đích lợi nhuận, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có bác ruột tên Nguyễn Văn C và cô ruột là Nguyễn Thị A được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, nghề nghiệp bị cáo chỉ làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, thu lợi bất chính nhỏ, nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là 10.000.000đ, nên buộc bị cáo nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị thu giữ các vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, BL 564).

- Đối với số tiền Việt Nam 320.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng hồng, sim số 0839.505.750; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen; 01 điện thoại di động iphone màu xám đen của bị cáo T. Xét thấy, Tiền do phạm tội mà có và các tài sản nêu trên là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có một màn hình và ba phím bấm màu trắng đen; 02 ống hút nhựa gồm 01 ống màu xanh sọc trắng, 01 ống màu cam sọc trắng đều được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng, có hình dạng giống nhau, chiều dài khác nhau, trên thân kéo có vết rỉ sét; 03 cái bật lửa, trong đó 02 cái màu đỏ trên thân có ghi số 555, 01 cái màu xanh trên thân có ghi số 555; 01 lưỡi lam bằng kim loại màu trắng trên thân có chữ "BIC CHROME PLATINIUM"; 01 vỏ đựng điện thoại nhựa màu đen trên thân ghi chữ Nokia; 01 bao nilon màu đen; 50 túi nilon nhỏ gồm: 20 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có viền màu đỏ; 30 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có viền màu xanh; 08 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng trong phong bì dán giấy niêm phong và được đánh dấu số 01, 02, 03. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, hiện không giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng không rõ hiện trạng của bà Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng và sim số 0584.806.284 của Trần Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không rõ hiện trạng do ông Lê Minh L cầm cho bị cáo T; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 94H3 – 3178 nhận cầm cố là tài sản bị thu giữ trong giai đoạn điều tra và không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả cho chủ sở hữu và người quản lý theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị T, theo những lời khai của ông Đ, ông T có nhận ma túy trực tiếp từ bà T và biết việc bà Trâm giúp bị cáo bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Trị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị

cũng nhận định chưa đủ chứng cứ nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ xử lý sau. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên D và T. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với những người mua ma túy gồm: Trần Đ, Ngô Quốc T, Huỳnh Minh T, Lương Văn Q, Huỳnh Hùng C, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành L, Huỳnh Văn Q, Trần Anh D, Võ Minh L và Trần Đắc T do chỉ mua ma túy để sử dụng nên không có đủ căn cứ xử lý hình sự, nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 32; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị)

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền 320.000 đồng (3 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng hồng, sim số 0839.505.750, số IMEL 358807056195031; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar E màu đen, số IMEL (khe 1) 359060420172612, IMEL (khe 2) 359060420172612 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động iphone màu xám đen, số IMEL 990002726077066 (ICLOUD "nh0k.xahle@yahoo.com").

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có một màn hình và ba phím bấm màu trắng đen; 02 ống hút nhựa gồm 01 ống màu xanh sọc trắng, 01 ống màu cam sọc trắng đều được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng, có hình dạng giống nhau, chiều dài khác nhau, trên thân kéo có vết rỉ sét; 03 cái bật lửa, trong đó 02 cái màu đỏ trên thân có ghi số 555, 01 cái màu xanh trên thân có ghi số 555; 01 lưỡi lam bằng kim loại màu trắng trên thân có chữ "BIC CHROME PLATINIUM"; 01 vỏ đựng điện

thoại nhựa màu đen trên thân ghi chữ Nokia; 01 bao nilon màu đen; 50 túi nilon nhỏ gồm: 20 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có viền màu đỏ; 30 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có viền màu xanh; 08 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng trong phong bì dán giấy niêm phong và được đánh dấu số 01, 02, 03.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng không rõ hiện trạng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không rõ hiện trạng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 94H3 – 3178.

+ Trả lại cho Trần Đ 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng và sim số 0584.806.284.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CQĐT Công an huyện Thạnh Trị;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Toàn